

TÔI LÀM VIỆC VỚI ĐẠO DIỄN ĐÌNH QUANG

Người ta thường mở đầu sự thân quen bằng tâm đầu ý hợp. Ở những người cùng nghề cùng giới thì bằng sự thừa nhận, thán phục nhau. Nhưng tôi với Đình Quang quen biết nhau không thuận chiều như vậy.

Hồi ấy, anh phụ trách phân hiệu Kịch nói trường Sân khấu. Khóa học sinh tốt nghiệp dàn dựng vở *Đêm giông tố* của nhà viết kịch cổ điển Rumani Caragian và tôi là người viết phê bình đăng trên Tạp chí Văn nghệ. Anh Quang không hài lòng với đánh giá của tôi. Cũng không ai ngờ, đó là sự mở đầu cho mối quan hệ.

Với Đình Quang, tôi là bạn vong niên. Anh thuộc lớp đạo diễn có bằng cấp đầu tiên ở nước ta cũng với Trần Hoạt, Ngô Y Linh (Nghệ sĩ nhân dân đã qua đời), Nguyễn Đình Nghi. Anh được đào tạo 7 năm ở Hý viện Bắc Kinh Trung Quốc. Sau này anh lại được cử đi Đức nghiên cứu tiếp về sân khấu và lấy bằng, để được gắn một cái tên dài dòng mà người đương thời gọi là *giáo sư tiến sĩ Nguyễn Đình Quang*.

Sự nghiệp lớn của anh còn nằm ở công tác đào tạo. Những diễn viên tên tuổi của Sân khấu Kịch nói hiện nay như Trọng Khôi, Đoàn Dũng, Thế Anh, Mỹ Dung... phần nào nhờ sự đóng góp đặc lực của anh. Riêng đạo diễn cũng có nhiều điều đáng nói, có thể còn nằm ngoài ghi nhận của tôi. Bởi vậy, bài viết này chủ yếu chỉ nói tới một số công việc đạo diễn của anh qua những lần công tác. Như vậy cũng thật là mạo hiểm khi tôi muốn qua sự hữu hạn sau đôi lần công tác để vẽ ra chân dung nghề nghiệp của một đạo diễn mà tôi quý mến.

Khi chiến tranh phá hoại của không lực Hoa Kỳ ở miền Bắc đã leo thang đến mức khốc liệt, Thăng Long cũng không còn là nơi phi chiến địa nữa. Tôi cầm bản thảo vở kịch dài *Quê hương Việt Nam* từ Vĩnh Linh ra, đầu gối còn sưng tấy lên vì thấp khớp phát sinh do đi đêm,

đạp xe và nằm địa đạo. Tới Hà Nội, tôi vội đến tìm Đình Quang thì cả gia đình anh đều theo nhà hát sơ tán về vùng Canh Nậu gần chùa Tây Phương. Sốt ruột muốn được khoe tác phẩm mới viết, đương nhiên rất “say” nó, tôi bèn rủ nhà thơ Lưu Trọng Lư đến thăm Đình Quang ngay. Anh Lư đối với tôi và Đình Quang như anh cả trong gia đình.

Khỏi phải nói, đó là một ngày vui. Chúng tôi rải chiếu ra đầu hè ngồi đọc kịch. Còn chị Hạnh - vợ anh Quang, bà Nhã chủ nhà thì loay hoay với con vịt mới bắt về...

Anh Lưu Trọng Lư ngồi nghe kịch giống như chiếc hàn thử biểu. Chỗ nào thấy dở, anh tỏ thái độ ngay. Anh vẫn giữ nguyên tắc là không bao giờ khen trước mặt. Đã nhiều lần đọc kịch cho anh nghe, anh không khen được câu nào. Nhưng khi sang Vụ Sân khấu, đến Hội hoặc anh em đồng nghiệp, anh lại khen tôi như một tài năng đáng chú ý. Riêng đối với Đình Quang tôi thấy ngại, bởi về nghề nghiệp hình như anh chưa tính đến tôi. Một lần giới thiệu tôi với một người quen, ngoài việc anh nói tôi là “Nhà báo ám khói” - cái tên anh đặt riêng cho tôi - anh còn giới thiệu tôi là tác giả, sau đó ghé hỏi nhỏ tôi: “*Cái vở gì cậu làm với Hà Nội nhỉ?*”. Tôi nhắc lại tên vở rồi thấy ngượng. Vì điều đó chúng tỏ, cả vở kịch đầu tay ấy của tôi với Đình Quang cũng vẫn chưa được tính đến. Kể cả chùm kịch ngắn *Ai cũng là chủ, Mẹ và những người con* do chính Nhà hát Kịch nói dàn dựng và Đình Quang đưa những vở kịch ấy vào chiến trường để biểu diễn trong ba tháng. Nhưng anh vẫn nói: “*Đó mới chỉ là “tập dượt” thôi, đừng có phồng mũi!*”.

Lại nói về buổi đọc kịch *Quê hương Việt Nam*. Trong suốt thời gian tôi đọc, Quang lắng nghe chăm chú. Đôi lúc thấy anh ta tủm tỉm. Tôi hiểu anh đang nghĩ về điều gì đó không lấy gì làm tốt đẹp cho tôi. Khi nào anh khen to lên: “*Hay quá! Viết thế này thì tuyệt*”, là tôi biết ngay mình đang bị “kê”. Thế nào lát nữa anh cũng trở lại những chi tiết vụng về này. Làm việc với anh, tôi hiểu Đình Quang thường vận dụng cách nhại và giễu nhạo điểm của diễn viên khiến cho họ phát ngượng mà sửa chữa. Một diễn viên có khả năng diễn xuất tốt nhưng tiếng nói rất quê, em phát âm thành *iem*. Anh vừa nhại, vừa tập cho cô bỏ được nhược điểm ấy.

Mãi gần trưa, khi trong nhà đã có tiếng mâm bát lách cách, buổi đọc kịch mới xong. Tôi chưa kịp thăm dò thái độ mọi người thì Đình Quang đã bảo: “*Hãy ăn cơm đã, kịch cọt ta bàn sau...*”. Điều đó thật là hợp với ý mọi người. Mâm cơm được bung lên. Mùi thơm trong bát tiết canh, những lá húng, trái ớt đỏ vừa hái ngoài vườn để đặt bên mâm trông thật là hấp dẫn. Chú mèo mướp của gia đình ông chủ nơi sơ tán luôn đến bên mâm. Khi cơm nước xong, tôi vẫn cố giữ thái độ lịch sự, không hỏi han gì mọi người về tác phẩm vừa “trình làng”. Anh Lư hình như đoán được tâm lý chờ đợi ấy nên không nở gấu: “*Mình thích đấy, chờ ý Quang xem*”. Tự nhiên thấy anh biến đâu, có lẽ sau bữa ăn, theo thói thường, chợp mắt một chút. Nhưng tôi đã lầm. Một lát sau, Đình Quang trở lại mang theo một tờ giấy ghi chép khá chi tiết về những nhận xét của anh về vở. Thật đúng như những suy nghĩ của tôi. Sự phát triển của kịch không hợp lý chỗ nào đều bị anh gọi ra. Nhưng đôi lúc tôi cảm thấy trong điều nhận xét của anh có một cái gì đó hơi nghiệt ngã. Có những chỗ kịch phát triển không theo một logic thông thường, nhưng không hoàn toàn do người viết ra nó sơ hở, mà chính đó là sức đột biến của cảm hứng... Tôi sợ sự logic khắc nghiệt có thể làm mất đi tính bay bổng trữ tình muốn có.

Nhưng khi bàn đến hình tượng vở diễn thì tôi thấy yên tâm ngay. Anh nói “*Một vở viết về chiến tranh mà miêu tả cuộc sống như cuộc dạo chơi thì chính chúng ta có tội với những người đang cầm súng chiến đấu. Miêu tả thẳng địch mà ngu ngơ thì ta cũng chẳng anh hùng gì. Nếu miêu tả nhân dân ta chỉ bằng tấm lòng mà chiến thắng được tất cả thì chỉ làm giảm đi lòng tin vào sự thắng lợi đích thực của cuộc chiến tranh mà ta đang theo đuổi. Bởi lẽ đó mà yêu cầu đầu tiên đối với kịch là phải thật. Lạ mà rất thật. Mình thích vở này bởi cậu viết về chiến tranh bằng cuộc sống thực, chi tiết thực. Người ta có thể tin, thậm chí tin ngay mặc dù nó rất lạ như cảnh đi gặt mà trong kịch có đề “lấy thạt đổi xôi”. Nó lạ và chân thực lắm. Chỉ có chiến tranh Việt Nam vào thời kỳ chống Mỹ mới có cảnh ấy. Nó lý giải được chúng ta làm gì để có thể chiến thắng. Hãy nhìn vào hạt thóc mà chúng ta giành với Mỹ trên cánh đồng đã có thể lý giải được phần nào nguyên nhân vì sao ta thắng. Điều thứ hai đáng chú ý là*

ta xây dựng tác phẩm này ngay trong lúc chiến tranh đang tiếp diễn. Nếu chỉ lấy việc miêu tả chân thực những chi tiết về chiến tranh là mục tiêu lớn thì hiệu quả không được như điều cách mạng muốn mà có thể làm cho một bộ phận nào đó trong người xem khiếp sợ. Vì vậy, công việc của chúng ta là làm sao cho mọi người thấy cái khốc liệt thật nhưng với lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm”. Và Đình Quang khẳng định cái màu sắc chung của vở diễn phản ánh tính chất anh hùng ca.

Tôi thấy vui và nhẹ nhõm hơn qua cuộc trao đổi. Quả thật, tôi bị thuyết phục bởi sự nhận thức đầy đủ của anh về tác phẩm và cả những nhận xét, cân nhắc đầy trách nhiệm của anh. Tôi hiểu được phần nào công việc của người đạo diễn với tác giả kịch bản mà anh dàn dựng.

Hôm ấy tôi định để lại kịch bản để chuẩn bị, nhưng Đình Quang bảo cứ mang về, làm tiếp những điều đã bàn. Bằng cách nói bạn bè, Quang bảo: “*Đừng tưởng như thế này là xong rồi đấy! Hãy coi đây là phác thảo ban đầu thôi*”.

Quả thật như thế, tôi tự mình vật vã đến hàng tháng trời sau mới có một kịch bản mà cả tôi và Đình Quang đều thấy có thể đưa cho nhà hát đánh máy được.

Vở *Quê hương Việt Nam* được Nhà hát Kịch nói Trung ương dàn dựng, khởi công vào mùa thu năm 1968 với một ê kíp diễn viên mà cả tôi và Đình Quang đều rất ưng ý.

Mạnh Linh vai Đoàn - bí thư Đảng ủy xã.

Quang Thái vai Tùy - Phó chủ tịch.

Hoàng Yến vai o Nguyễn (nhân vật chính của vở).

Song Kim là bà mẹ o Nguyễn.

Chu Quỳ vai người đảng viên xin ra Đảng.

Văn Toàn vai Bồng, người yêu o Nguyễn

Trần Vinh và Trần Tiến vai anh Xuyên

Bích Châu vai chị Xuyên

Đào Mộng Long vai ông Lại (Say)

Hoàng Uẩn vai ông Hợi (Nhát gan)

Tôi theo Đình Quang suốt thời kỳ làm vở. Phần thì để hoàn thiện thêm khâu kịch bản, phần thì cũng để hiểu biết thêm về công việc của người đạo diễn.

Hồi ấy để làm một vở dài, người ta yêu cầu phải có 300 giờ trên sân khấu. Tôi muốn ghi nhận lại trong hồi ký này vì cái không khí làm vở của một thời mà khó có thể tìm lại nó trong hiện tại.

Đình Quang làm công việc khắc họa hình tượng nhân vật hết sức công phu và thận trọng. Anh Chu Ngọc là người chuyên giúp diễn viên về đài từ, tìm cách nói để thể hiện rõ tính cách và nói hết ý của lời kịch. Hoàng Yến trong vai o Nguyễn là học trò cưng của anh. Phải nói rằng đó là một diễn viên đảm đảm trên sân khấu và rất có duyên khi biểu hiện những cô gái nông thôn mới, những cô dân quân đồng bằng Bắc Bộ. Nay chị càng khẳng định khả năng khi vào vai o Nguyễn - cô gái miền Trung quyết liệt, tự tin và mạnh dạn.

Hoàng Yến vốn thiếu cái mạnh mẽ của một cô gái miền Trung tự chủ. Thiếu cái đó không thể thành o Nguyễn. Tôi đã chứng kiến sự vượt mình gian khổ ấy trong công việc. Diễn viên Hoàng Yến làm việc cật lực với đạo diễn không có gì khó khăn bằng cách thay đổi một cá tính sống, dù chỉ để dùng nó một khoảng khắc trên sân diễn.

Cả những vai phụ, đòi hỏi của Đình Quang cũng không kém phần nghiêm ngặt. Trong vở diễn, nghệ sĩ nhân dân Đào Mộng Long đóng vai ông Lại, một nông dân nhát gan, nhưng hùng hổ. Khi đi gặt trên cánh đồng mà pháo địch luôn đánh phá, ông không quên mượn chai rượu thuốc để lấy thêm dũng khí. Vai kịch của Đào Mộng Long vì thế phải diễn người say. Đình Quang yêu cầu anh Đào Mộng Long diễn hoàn toàn ngược lại. Với khả năng sáng tạo có kinh nghiệm, Đào Mộng Long đã tìm ngay được cách thể hiện hình tượng nhân vật bằng cách diễn tả ngược lại. Ông Lại rất sợ mọi người biết mình say, nên ông luôn làm nhảm “say đầu mà say”. Ông hay phản ứng: “Láo... ai bảo tôi sợ? Ai bảo tôi hoang mang sợ chết?”.

Ông cố ngồi ngay ngắn, chứng minh rằng ông không say. Nhưng ba lần rút chân, đặt lên chõng thì cả ba lần đều trượt ra ngoài. Mọi người cười rử. Không còn ý tứ gì nữa, ông đưa hai tay kéo cả cái chân

đã ba lần bị trượt để vào mặt chông. Giục già mãi, nhưng khi đoàn người đi gặt rầm rộ, khí thế lên đường thì ông mới thành thật bộc lộ: “Nếu ban này đi ngay thì tôi đi. Chứ bây giờ người rệu rồi, bố ai còn dám ra ngoài ấy.”

Lớp kịch về ông Lại say là cảnh điểm xuyết nhưng đạo diễn Đình Quang cũng đã làm việc thật công phu.

Trong công việc dàn dựng *Quê hương Việt Nam*, sự quan tâm lớn nhất của đạo diễn Đình Quang là đường dây xung đột kịch. Đây là một vấn đề mới được đặt ra cho hầu hết những tác phẩm đi vào biểu hiện mối xung đột giữa ta và địch trong thời kỳ chống Mỹ. Kẻ địch không xuất hiện và âm mưu của chúng cũng chỉ có thể biểu hiện qua dự đoán.

Trong *Quê hương Việt Nam*, mối xung đột này đã được biểu hiện thành lực lượng đối nghịch ngay trong bản thân mỗi con người. Bà mẹ Nguyễn nhút nhát, mỗi khi nghe thấy tiếng máy bay địch, tay chân bủn rủn. Bà có thể nhịn đói, khát chứ không dám đến lấy nước ở giếng đầu làng, nơi pháo địch luôn luôn khống chế. Nhưng vì thương con, yêu làng xóm, mẹ từ nơi sơ tán trở về làng sống với con ở chính nơi bom đạn này. Mẹ vượt qua nỗi sợ hãi và dồn một nỗ lực to lớn để tự vươn mình, làm theo mọi người ra giếng nước, vườn tiêu, cùng làm việc với làng xóm. Đỉnh cao là khi o Nguyễn, đứa con gái duy nhất của mẹ ngã xuống, thì mẹ đã thực sự trở thành một người dám chấp nhận cuộc sống chiến tranh bằng chính lòng quả cảm của mình.

Đồng chí Thủy là đảng viên, đã có lúc viết đơn xin ra Đảng vì sợ không hoàn thành trách nhiệm của người đảng viên mà chưa bao giờ anh cảm thấy nó lớn lao và khó khăn đến mức không vượt qua nổi. Nỗi giằng xé trong anh thật là lớn. Nhưng rồi chính cuộc chiến đấu một mất một còn lại đặt con người thành thật và đẩy trách nhiệm này trở về vị trí hàng đầu. Anh thành người chỉ huy đưa dân làng vượt qua vòng lửa trong một trận đối mặt khốc liệt. Suốt trong gần 2 tháng trời dàn dựng, tâm lực của Đình Quang đã dành bù đắp chủ yếu cho những nhân vật chính diện như Đoàn, o Nguyễn. Trong tâm trí của tôi, những cảnh như chia lửa với sự xuất hiện của o Nguyễn, nhân

vật chính, nhất là cảnh miêu tả cái chết của o Nguyễn, là những cảnh hào hùng, xúc động.

Trong quá trình làm việc, Quang thường trao đổi với tôi: Sân khấu chân chính phải biểu hiện cuộc sống một cách chân thật, xúc động, miêu tả về chiến tranh càng phải như thế. Không thể nâng lên một cách bịa đặt nhưng cũng không thể ước giản đi những chi tiết mà chỉ có cuộc sống mới có. Chính vì vậy mà trong quá trình dàn dựng *Quê hương Việt Nam*, cách xử lý chi tiết của anh đã gây ấn tượng thật là mạnh.

Cảnh kết, sau khi làng bị địch tàn phá, người ta rầm rập đi cứu sập. Vẳng lặng, lo sợ. Một người mẹ trẻ mặt thất sắc, tay cầm chiếc guốc của con (có lẽ chị nhặt được ở đường) hốt hoảng gọi lên “*Ừn ơi!... Ủn ơi! Có ai thấy cháu Ủn nhà tôi đâu không?*”. Một người đàn ông trầm và buồn: “*O Nguyễn đưa cả lớp mẫu giáo ra ngoài vòng lửa từ đâu trận đánh kia*”. Người mẹ trẻ mừng xui đi. Cô Thúy nhỏ (bạn o Nguyễn) xuất hiện, bật khóc. Khán giả được thông tin o Nguyễn đã chết.

Sau này Đình Quang còn tiếp tục làm việc với tôi trong các vở *Bạch đàn liễu*, *Xóm vắng*. Tôi sẽ ghi lại đôi nét hồi ức để nhớ và hy vọng có thể rút ra điều gì trong kinh nghiệm làm việc giữa đạo diễn và tác giả.

Trần Bạch Tuyết (ghi)